

Số: 2048/QĐ-UBND

Phú Quý, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Phú Quý về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Phú Quý năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính huyện tại Tờ trình số 132/TTr-PKTTC, ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 số tiền là: **2.955.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu đồng) cho các cơ quan, đơn vị và địa phương các xã, (kèm theo biểu chi tiết).

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế - Tài chính huyện thực hiện hạch toán theo đúng nội dung tại Điều 1 Quyết định này; đồng thời theo dõi, thanh quyết toán kinh phí theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, PKTTC (H,B).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Tạ Minh Nhật

**GIAO CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM 10% DỰ TOÁN CHI THƯỜNG
XUYÊN NĂM 2025 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Quyết định số: 2048/QĐ-UBND, ngày 27/12/2024 của UBND huyện)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị	Tiết kiệm 10% chi HD năm 2025	Ghi chú
I	Quản lý Nhà nước	489.200.000	
1	Văn phòng Huyện ủy	95.200.000	kp sửa chữa xe 5tr
2	Ủy ban Mặt trận TQVN huyện	12.300.000	
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	12.300.000	
4	Hội Nông dân huyện	12.300.000	
5	Hội Cựu chiến binh huyện	4.100.000	
6	Huyện đoàn	12.300.000	
7	Văn phòng HĐND&UBND	58.300.000	kp sửa chữa xe 5tr
8	Phòng Kinh tế - Tài chính	28.700.000	
9	Phòng Nội vụ LĐTB&XH	20.500.000	
10	Phòng Văn hóa và Thông tin	12.300.000	
11	Phòng Giáo dục và Đào tạo	16.400.000	
12	Phòng Tư pháp - Thanh tra	16.400.000	
13	Phòng Tài nguyên và Môi trường	16.400.000	
14	Hội Chữ Thập đỏ	4.100.000	
15	Hội Đông y	4.100.000	
16	Hội Người cao tuổi	4.100.000	
17	Hội Luật gia	4.100.000	
18	Hội Bảo trợ Người Khuyết tật, trẻ Mồ côi, Người mù	4.100.000	
19	UBND xã Ngũ Phụng	50.400.000	
20	UBND xã Tam Thanh	50.400.000	
21	UBND xã Long Hải	50.400.000	
II	Sự nghiệp Văn hóa - TT - TT	105.400.000	
1	Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao	96.400.000	SNTH 20tr; SNVH 40tr
2	UBND xã Ngũ Phụng	3.000.000	
3	UBND xã Tam Thanh	3.000.000	
4	UBND xã Long Hải	3.000.000	
III	Sự nghiệp Kinh tế	263.600.000	
1	Trung tâm kỹ thuật và dịch vụ nông nghiệp	46.800.000	chi CV 25tr; SNNN 5tr
2	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện	5.600.000	
4	BQL Khu du lịch	5.600.000	
5	Phòng Kinh tế - Tài chính	2.800.000	
6	Phòng Nội vụ LĐTB&XH	2.800.000	
7	Kiến thiết thị chính	200.000.000	

IV	Chi An ninh	77.000.000	
1	Công An	77.000.000	
V	Chi khác Ngân sách	219.400.000	
1	Chi khác ngân sách	183.400.000	
2	UBND xã Ngũ Phụng	12.000.000	
3	UBND xã Tam Thanh	12.000.000	
4	UBND xã Long Hải	12.000.000	
VI	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	1.800.400.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục</i>	<i>1.786.400.000</i>	
1	Trường THCS Ngũ Phụng	49.400.000	
2	Trường THCS Tam Thanh	54.200.000	
3	Trường THCS Long Hải	60.300.000	
4	Trường TH Ngũ Phụng	96.200.000	
5	Trường TH Tam Thanh	95.700.000	
6	Trường TH Long Hải	112.700.000	
7	Trường Mầm non Ngũ Phụng	63.200.000	
8	Trường Mầm non Tam Thanh	65.100.000	
9	Trường Mầm non Long Hải	71.900.000	
10	Chi khác sự nghiệp giáo dục	1.117.700.000	
	<i>Sự nghiệp Đào tạo và dạy nghề</i>	<i>14.000.000</i>	
1	Trung tâm chính trị huyện	5.600.000	
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	8.400.000	
	Tổng cộng	2.955.000.000	0